

GHI NHẬN MỚI PHÂN BỐ CÁC LOÀI THằn LẶN (SQUAMATA: SAURIA) VÀ RẮN (SQUAMATA: SERPENTES) Ở TỈNH BẮC KẠN

MA NGỌC LINH, HOÀNG VĂN NGỌC
Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên

Các nghiên cứu về bò sát ở Bắc Kạn theo Nguyen Van Sang et al. (2009) [4] đã thống kê được 39 loài rắn và 18 loài thằn lằn, được ghi nhận ở Ba Bể, Chợ Mới, Chợ Đồn, Ngân Sơn, Linh Thông, Xuân Lạc. Xã Sỹ Bình thuộc huyện Bạch Thông tỉnh Bắc Kạn có diện tích tự nhiên 2.713 ha, chủ yếu là núi đá vôi chiếm 85%, diện tích rừng tự nhiên 2.254,53 ha, rừng trồng 197,26 ha. Chúng tôi đã thu được 24 mẫu rắn và 20 mẫu thằn lằn ở xã Sỹ Bình. Kết quả đã ghi nhận bổ sung 7 loài cho danh lục lưỡng cư, bò sát ở tỉnh Bắc Kạn; trong đó 2 loài thuộc họ thằn lằn bóng (Scincidae), 3 loài thuộc họ rắn nước (Colubridae) và 2 loài thuộc họ rắn lục (Viperidae).

I. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Tiến hành khảo sát 3 đợt đi thực địa: đợt 1 tháng 6/2014; đợt 2 tháng 8/2014; đợt 3 tháng 4/2015. Các tuyến khảo sát được thực hiện tại các khe suối, đồi núi, nương rẫy và khu dân cư thuộc khu vực Khuổi Hương, khe Ké Páo, khe Khuổi Vàng, đồi Khau Cườm và cánh đồng lúa.

Dụng cụ và thiết bị: Gậy bắt rắn, vợt, túi vải, lọ nhựa, hộp nhựa đựng mẫu vật, đèn pin, máy định vị GPS Garmin, Máy ảnh...

Định loại mẫu vật theo các tài liệu của David et al. (2007) [1], Guo et al (2004) [2], Hoàng Văn Ngọc và cs (2009) [3], Nguyen et al. (2008) [5], Nguyễn Văn Sáng 2007 [6], Smith 1943 [7].

Mẫu vật được lưu giữ tại phòng Bảo tàng Sinh học và phòng thí nghiệm bộ môn Động vật học, khoa Sinh-KTNN, Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên.

II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Scincidae – Họ thằn lằn bóng

1.1. *Ateuchosaurus chinensis*- Thằn lằn chân ngắn trung quốc (Hình 1)

Mẫu vật (n=3): TNUE KC 14, (dài thân 82,2 mm, dài đuôi 94,2 mm). Mẫu thu tháng 12 năm 2014 tại Khau Cườm, xã Sỹ Bình, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn, (tọa độ N:22°16'504'', E :105°56'056'', độ cao 486 m).

Đặc điểm hình thái: Thân thon dài, ngắn hơn đuôi, mõm rộng hơn so với cao, 1 tấm mũi tiếp giáp cả hai mũi, 2 tấm má, 1 tấm trán dài. Khoảng cách từ mút mõm đến chân trước bằng một nửa khoảng cách từ nách đến bẹn. Lỗ tai sâu. Môi trên 7/7 tấm, môi dưới 6/6 tấm môi dưới, 30 hàng vảy vòng quanh cơ thể, 52 hàng vảy dọc sống lưng tính từ sau vảy đỉnh đến vị trí trên lỗ huyệt, 60 hàng vảy dọc bụng tính từ sau tấm cằm đến lỗ huyệt. Bản móng dưới ngón tay IV là 9/9, số bản móng dưới ngón chân IV là 18/18.

Màu sắc ngấm trong còn: Đầu và lưng màu nâu sẫm pha lẫn chấm đen. Thái dương đen sẫm, có chấm trắng. Sườn và cuối đuôi có nhiều chấm trắng. Bụng vàng nhạt.

Sinh thái: Mẫu thu vào lúc 14h chiều dưới gốc tre gần khu dân sinh sống.

Phân bố:

- Việt Nam: Hà Giang (Vị Xuyên), Lạng Sơn (Mẫu Sơn), Bắc Giang (Yên Tử) [4]
- Thế giới: Trung Quốc [4].

1.2. *Plestiodon quadrilineatus* - Thằn lằn tốt mã bốn vạch (Hình 2)

Mẫu vật (n=1), TNUE LV 18, (dài thân 712 mm, dài đuôi 94 mm) mẫu thu tháng 12 năm 2014 tại Khuổi Hương, xã Sỹ Bình, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn, (tọa độ N:22°16'995'', E :105°56'096''. Độ cao 495 m)

Đặc điểm hình thái: Cơ thể thon dài, khoảng cách từ mút mõm đến chân trước bằng một nửa khoảng cách từ nách đến bẹn, 1 tấm mõm, tấm mõm rộng hơn cao, 2 tấm trên mũi chạm nhau, 2 tấm trước trán lớn chạm 2 tấm má, 1 tấm trán dài hơn khoảng cách từ rìa trước của nó tới mút mõm. Lỗ tai sâu. Môi trên 8/8 tấm, tấm thứ 8 lớn nhất; môi dưới 7/7 tấm, 22 hàng vảy vòng quanh giữa cơ thể, 51 hàng vảy dọc sống lưng tính từ sau vảy đỉnh đến vị trí trên lỗ huyết, 2 hàng vảy dọc sống lưng, 65 hàng vảy dọc bụng tính từ sau tấm cằm đến lỗ huyết. Bản móng dưới ngón tay I, III, IV: 6, 13, 12; bản móng dưới ngón chân I, III, IV: 6, 12, 17;

Màu sắc ngấm trong còn: Lưng màu đen, có 4 sọc sáng màu chạy dọc theo cơ thể đến gần hết đuôi, hai sọc ở bên lưng xuất phát từ trước lỗ mũi và kéo dài về phía sau; 2 sọc phía ngoài bắt đầu từ môi trên qua phần cơ thể xuống gần cuối đuôi.

Sinh thái: Mẫu thu vào khoảng 11h trưa trong nương trồng khoai sọ, xung quang có khe nước và rừng thứ sinh, cách khu dân cư sống khoảng 2km.

Phân bố:

- Việt Nam: Cao Bằng (Nguyên Bình), Lạng Sơn (Mẫu Sơn), Thái Nguyên (Võ Nhại), Hòa Bình (Ngọc Lâu), Quảng Ninh (Ba Mun), Sơn La (Mộc Châu, Cao Phá), Thanh Hóa (Bến Én), Nghệ An (Pù Mát, Pù Hương), Hà Tĩnh (Hương Sơn), Quảng Bình (Phong Nha Kẻ Bàng), Đà Nẵng (Bà Nà), Quảng Nam (Phước Sơn, Ngọc Linh), Đắk Lắk (Chư Yang Sin) [4].

- Thế giới: Trung Quốc, Thái Lan, Campuchia [4].



Hình 1: *Ateuchosaurus chinensis*



Hình 2: *Plestiodon quadrilineatus*

2. Colubridae – Họ rắn nước

2.1. *Amphiesma leucomystax* - Rắn sãi mép trắng (Hình 3)

Mẫu vật (n=1) TNUE KH 135, (dài thân 290 mm, dài đuôi 150 mm), mẫu thu vào ngày 17 tháng 5 năm 2015 tại Khuổi Hương, xã Sỹ Bình, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn (tọa độ N:22°17'402'', E :105°56'074'' độ cao 557 m).

Đặc điểm hình thái: Đầu phân biệt với cổ, mõm tròn, 2 tấm trước trán, 1 tấm trán, 2 tấm đỉnh, 1 + 2 tấm thái dương, lỗ mắt tròn, 1 tấm trên ổ mắt, 1 tấm trước ổ mắt, 3 tấm dưới ổ mắt, 8/8 tấm môi trên, tấm 4, 5 tiếp giáp mắt; 9/ tấm môi dưới, 138 tấm bụng, 86 tấm dưới đuôi kép, vảy thân 19 – 19 – 17 hàng, tấm hậu môn chia 2.

Màu sắc ngâm trong cồn: Đầu có viền trắng chạy bắt đầu từ mõm qua mép dưới mắt vòng lên phía sau gáy. Lưng nâu thẫm, có chấm trắng chạy dọc theo thân đến gần hết đuôi, bụng màu trắng hơi vàng nhạt, có 2 viền đen xuất phát từ tấm bụng thứ 3 chạy dọc theo hai bên bụng đến hết đuôi.



Hình 3: *Amphiesma leucomystax*

Sinh thái: Mẫu thu 21 giờ 30 phút trên cây thân gỗ, cạnh khe suối, quanh suối là rừng thứ sinh và nương rẫy của dân. Cách khu dân cư sống khoảng 2,5km.

Phân bố:

- Việt Nam: Nghệ An (Quỳ Châu), Hà Tĩnh (Cẩm Xuyên, Hương Sơn), Quảng Bình (Bố Trạch, Minh Hòa), Quảng Trị, Thừa Thiên-Huế (A Lưới, Hương Thủy), Đà Nẵng (Bà Nà), Kon Tum (Ngọc Linh), Gia Lai (An Khê) [4].

- Thế giới: Thái Lan, Lào [4].

2.2. *Pareas margaritophorus* -Rắn hổ mây ngọc (Hình 4)

Mẫu vật (n=1) TNUEKH 133, (dài thân 270 mm, dài đuôi 65 mm). Mẫu thu ngày 17 tháng 5 năm 2015 tại Khuổi Hương, xã Sỹ Bình, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn (tọa độ N:22°17'365'', E :105°56'163'' độ cao 550 m).

Đặc điểm hình thái: Tấm mõm cao gần bằng rộng, 2 tấm trước trán tiếp giáp với mắt, 1 tấm trán, 1 tấm má, lỗ mắt tròn, 2 + 2 tấm thái dương, 3 đôi tấm sau cằm lớn, không có rãnh dọc cằm, 8/8 tấm môi trên, tấm cuối cùng lớn và dài hơn các tấm còn lại, 7/7 tấm môi dưới, vảy thân 15 - 15 - 15 hàng, nhẵn, có 146 tấm bụng, 45 tấm dưới đuôi, tấm hậu môn đơn.

Màu sắc ngâm trong cồn: Đầu và lưng xám hơi nâu, ở gáy có khoảng trắng rộng, lưng nâu thẫm, có những vảy màu đen thành hàng chạy dọc cơ thể, bụng trắng có chấm đen lấm tấm chạy theo bụng.

Sinh thái: Mẫu thu được vào 21 giờ, trên cây gỗ cạnh bờ suối, xung quanh là rừng thứ sinh cách khu dân cư khoảng 2,5km.

Phân bố:

- Việt Nam: Vĩnh Phúc (Tam Đảo), Hà Tây cũ, Hòa Bình, Ninh Bình, Hà Tĩnh, Quảng Trị (Dong Tam Ve), Gia Lai (Sơn Lang), Lâm Đồng (Đà Lạt, Bảo Lộc), Tây Ninh, Thành phố Hồ Chí Minh [4].

- Thế giới: Trung Quốc, Thái Lan, Lào, Campuchia, Malaixia [4].

2.3. *Pareas monticola* -Rắn hổ mây núi (Hình 5)

Mẫu vật (n=1) TNUE KP 131, (dài thân 420 mm, dài đuôi 140 mm), mẫu thu ngày 30 tháng 04 năm 2015, tại Ké Páo, xã Sỹ Bình, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn (tọa độ N: 22°17'232'', E: 105°56'252'', độ cao 534 m).

Đặc điểm hình thái: Đầu phân biệt với cổ, tấm mõm cao hơn rộng, 2 tấm trước trán, 1 tấm trán, 2 tấm đỉnh lớn, ổ mắt hình bầu dục, 1 tấm trên ổ mắt, 1 tấm trước ổ mắt 2 tấm sau ổ mắt, 2 + 3 tấm thái dương. 7/7 tấm môi trên, tấm thứ 4, 5 tiếp giáp mắt, có 3 đôi tấm sau cằm lớn, không có rãnh dọc cằm. Vây thân 15 - 15 - 15 hàng, nhẵn. 195 tấm bụng, 91 tấm dưới đuôi kép, tấm hậu môn đơn,

Màu sắc ngấm trong còn: Đầu và lưng nâu, có khoanh đen chạy theo hướng lưng bụng, bụng có màu trắng lấm tấm chấm đen.

Sinh thái: Mẫ thulúc 21 giờ trên cây thân gỗ cạnh bờ suối.

Phân bố:

- Việt Nam: Lào Cai (Sa Pa), Vĩnh Phúc (Tam Đảo) [4].
- Thế giới: Himalaya, Ấn Độ, Trung Quốc, Mianma, Lào [4].



Hình 4: *Pareas margaritophorus*



Hình 5: *Pareas monticola*

2.4. *Sinomicrurus maccllelandi* - Rắn lá khô thường (Hình 6)

Mẫ vật (n=1) TNUEKH 21, (dài thân 230 mm, dài đuôi 24 mm), mẫu thu tháng 10 năm 2014 tại Khuổi Hạp, xã Sỹ Bình, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn (tọa độ N: 22°17'428'', E:105°56'966'' độ cao 556 m).

Đặc điểm hình thái: Đầu hơi phân biệt với cổ, 2 tấm mũi, 2 tấm trước trán, 1 tấm trán, 2 tấm đỉnh, tấm mũi chia 2, lỗ mắt tròn, 1 + 2 tấm thái dương, 7/7 tấm môi trên, tấm thứ 3 tiếp giáp mắt, 5/5 tấm môi dưới. Vây thân 13 - 13 -11 hàng, 233 tấm bụng, 33 tấm dưới đuôi kép, tấm hậu môn chia hai.

Màu sắc ngấm trong còn: Trên đầu màu vàng nhạt, có vệt đen từ tấm trước trán kéo dài xuống mắt, giữa hai tấm đỉnh có chấm đen nhỏ, gáy đen. Có 41 khoang đen cách đều nhau từ thân đến mút đuôi. Bụng màu vàng, có vạch đen ngắn, dài không đều nhau ngang bụng.

Sinh thái: Mẫ thu được vào 20 giờ, trong nương khoai sọ của dân, cách khu dân cư sống khoảng 2km.

Phân bố:

- Việt Nam: Lào Cai (Sa Pa), Phú Thọ (Khả Cửu), Vĩnh Phúc (Tam Đảo), Hà Tây (Ba Vì), Quảng Trị (Lao Bảo), Lâm Đồng (Đà Lạt) [4].
- Thế giới: Ấn Độ, Mianma, Nam Trung Quốc, Nhật Bản, Lào, Campuchia [4].

2.5. *Ovophis monticola* - Rắn lục núi (Hình 7)

Mẫ vật (n=1) TNUE KH 33 (dài thân 370 mm, dài đuôi 63 mm), mẫu thu tháng 2 năm 2015 tại Khuổi Hương, xã Sỹ Bình, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn (tọa độ N:22°16'508'', E:105°56'059'' độ cao 550 m).

Đặc điểm hình thái: Đầu hình tam giác phân biệt rất rõ với cổ. Giữa mắt và mũi có một hốc nhỏ (hố má); Lỗ mắt hình bầu dục dọc, 1 vảy to trên ổ mắt, 3 vảy trước ổ mắt, 3 vảy sau ổ mắt. 3 vảy dưới ổ mắt. Vùng thái dương có nhiều vảy nhỏ, nhẵn. Môi trên 9/9 tấm, cách ổ mắt 3 tấm nhỏ; môi dưới 10/10 tấm; vảy thân: 27-25-21 hàng, có gờ rõ. 137 tấm bụng, 47 tấm dưới đuôi kép, tấm hậu môn đơn.

Màu sắc mẫu ngâm trong cồn: Đầu nâu thẫm, viền vàng bao xung quanh. Mặt lưng nâu nhạt hay nâu thẫm có những vết lớn màu nâu thẫm hơn xếp không đều. Hai bên sườn có những vết nhỏ. Mặt bụng màu trắng hơi vàng, có chấm nâu sẫm chạy theo viền bụng, những đốm hàng trên lưng lớn

Sinh thái: Mẫu vật thu được vào lúc 17 giờ, gần sát bờ suối cạnh nương rẫy ngô của dân, xung quanh là rừng thứ sinh.

Phân bố:

- Việt Nam: Lào Cai (Sa Pa), Lạng Sơn (Mẫu Sơn), Vĩnh Phúc (Tam Đảo), Hà Tây (Ba Vì), Quảng Trị (Vĩnh Linh, Quảng Trị), Đà Nẵng (Bà Nà), Lâm Đồng (Lang Bian) [4].

- Thế giới: Ấn Độ, Nêpan, Trung Quốc, Lào, Campuchia, Mianma, Malaixia, Indônêxia (Đảo Xumatra) [4].



Hình 6: *Sinomicrurus maccllellandi*



Hình 7: *Ovophis monticola*

III. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu này đã bổ sung 2 loài thằn lằn (*Ateuchosaurus chinensis*, *Plestiodon quadrilineatus*) và 5 loài rắn (*Amphiesma leucomystax*, *Pareas margaritophorus*, *Pareas monticola*, *Sinomicrurus maccllellandi*, *Ovophis monticola*). Tổng số loài bò sát ở tỉnh Bắc Kạn hiện nay bao gồm 44 loài rắn và 20 loài thằn lằn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. David, P., R. H. Bain, T. Q. Nguyen, N. L. Orlov, G. Voger, T. N. Vu, T. Ziegler, 2007. Zootaxa, 1462: 41 - 60.
2. Guo, P., E. Zhao, 2004. Asiatic Herpetological Research, Vol. 10: 280 - 281.
3. Hoàng Văn Ngọc, Lê Nguyên Ngật, Nguyễn Đức Hùng, 2009. Tạp chí Sinh học, 31 (4): 6-10.

4. **Nguyen, S. V., C. T. Ho, T. Q. Nguyen**, 2009. Herpetofauna of Vietnam, Edition Chimaira, Frankfurt am Main, 768 p.
5. **Nguyen, T. Q., T. T. Tran, N. V. Hoang, W. Böhme, T. Ziegler**, 2008. Rediscovery and redescription of *Ateuchosaurus chinensis* Gray, 1845 (Squamata: Sauria: Scincidae) from northeastern Vietnam, Herpetology Notes, volume 1: 17-21
6. **Nguyễn Văn Sáng**, 2007. Động vật chí Việt Nam: Phân bộ rắn, Nxb. KHKT, Hà Nội, 247 trang.
7. **Smith M. A.**, 1943. The fauna of British India, Ceylon and Burma, including the whole of the Indo-Chinese Subregion. Reptilia and Amphibia. Vol. III. Serpentes. Taylor and Francis (London), 440 pp.

**NEW RECORDS OF LIZARDS (SQUAMATA: SAURIA)
AND SNAKES (SQUAMATA: SERPENTES) FROM BAC KAN PROVINCE**

MA NGOC LINH, HOANG VAN NGOC

SUMMARY

Based on a new herpetological collection from Sy Binh town, Bach Thong district, we added 2 new provincial records of lizards and 5 new provincial records of snakes 5 found in Bac Kan province: *Ateuchosaurus chinensis*, *Plestiodon quadrilineatus*, *Amphiesma leucomystax*, *Pareas margaritophorus*, *Pareas monticola*, *Sinomicrurus macclellandi*, *Ovophis monticola*. Our findings increase the number to 20 lizards and 44 snakes in Bac Kan province.